

Số: 133/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 138/2025/TLST-VLĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 138/2025/QĐST-VDS ngày 24 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trương Ngọc M, sinh năm 1990; HKTT: Ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Công ty Cổ phần Đ; Địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M1, sinh năm 1967; HKTT: Số G đường số A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2024; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Bảo hiểm xã hội thành phố D – Khu vực XXVII; Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; (là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2025). (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 02/6/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Trương Ngọc M trình bày:*

Từ tháng 01/2009 đến tháng 8/2010, ông M làm việc tại Công ty TNHH MTV T1; Địa chỉ: Số B đường Q, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và có đóng Bảo hiểm xã hội số: 7909285064.

Nay ông M tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Ông M bị giả mạo (người khác sử dụng thông tin của ông Trương Ngọc M) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ, địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 04/2010 đến tháng 11/2010 và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7410129624.

Thực tế, ông M không giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ. Do đó, ông M bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 4/2010 đến tháng 11/2010 tương đương với thời gian bị giả mạo hồ sơ. Ông M liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì được cán bộ hướng dẫn ông M ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động bị giả mạo theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Nay ông M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Trương Ngọc M và Công ty Cổ phần Đ là vô hiệu. Ông M chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ông M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định. Ngoài ra, ông M xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này. Đồng thời, đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ trình bày:*

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại Công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra, Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty Cổ phần Đ thì vào tháng 4/2010, Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông Trương Ngọc M, sinh năm 1990; HKTT: Ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Số C nhân dân: 331668788 do Công an tỉnh V cấp ngày 05/4/2005). Ông M làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của ông Trương Ngọc M theo như quy định của nội quy lao động công ty. Đến tháng 12/2010, ông M nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông M.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Trương Ngọc M nhưng do thời gian người lao động này nghỉ việc đã hơn 15 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của ông M, chỉ còn dữ liệu trên máy tính

Nay người lao động cho rằng có sự việc người khác giả mạo thông tin của ông Trương Ngọc M để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty

Cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc ông M yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Trương Ngọc M (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ phần Đ thì Công ty đồng ý với yêu cầu của ông M.

Đối với các chế độ của ông M sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho ông M vì vậy Công ty Cổ phần Đ không có yêu cầu gì trong vụ việc này. Đồng thời, đại diện Công ty Cổ phần Đ đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Trương Ngọc M sinh năm 1990, số Căn cước công dân 086090012315, với mã số bảo hiểm xã hội 7410129624 từ tháng 4/2010 đến tháng 11/2010 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra, ông Trương Ngọc M còn có sổ bảo hiểm xã hội số 7909285064 có quá trình tham gia từ tháng 01/2009 đến tháng 08/2010 tại Công ty TNHH MTV T1.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Trương Ngọc M và Công ty Cổ phần Đ, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty Cổ phần Đ có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Trương Ngọc M, Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của ông Trương Ngọc M, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Trương Ngọc M là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Ngọc M có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty Cổ phần Đ; Địa chỉ: Số E, đường X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trương Ngọc M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của ông Trương Ngọc Minh X thấy:

[2.1] Việc người khác sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của ông Trương Ngọc M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty Cổ phần Đ có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Trương Ngọc M sinh năm 1990, số CCCD 086090012315, với mã số bảo hiểm xã hội 7410129624 từ tháng 4/2010 đến tháng 11/2010 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra, ông Trương Ngọc M còn có mã số 7909285064 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế từ tháng 01/2009 đến tháng 08/2010 tại Công ty TNHH MTV T1.

[2.3] Trình bày của ông Trương Ngọc M là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp với trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, ông Trương Ngọc M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Trương Ngọc M với Công ty Cổ phần Đ (thời gian làm việc từ tháng 4/2010 đến tháng 11/2010) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Trương Ngọc M phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của ông Trương Ngọc M.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa ông Trương Ngọc M với Công ty Cổ phần Đ là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Trương Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí ông M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004710 ngày 10/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam